

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ

TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

BỘT HỖN HỢP HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO

SỐ TỰ CÔNG BỐ: 02/HKD NAM SAO/2026

Khánh Hòa, tháng 9 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi:
SỞ
CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký:
29-
09-2026
14:28:55
+07:00

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số TCB: 02/HKD NAM SAO/2026

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN Số: 11593
Ngày: 29/9/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nam Sao.

Địa chỉ: Thôn Phước An 1, xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Điện thoại: 0977251661

Mã số đăng ký hộ kinh doanh: 4500631226

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 465/2026/NNPTNT-KH, ngày cấp 07/8/2026, Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bột hỗn hợp hương Cà phê Nam Sao

2. Thành phần: Đậu nành: 90%, cà phê: 5%, hương cà phê tổng hợp: 1%, hương sữa tự nhiên và tổng hợp: 1%, phẩm màu caramen nhóm III: 1%, bơ: 1%, muối: 1%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 100g, 150g, 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g, 01 kg, 05 kg.

- Chất liệu bao bì: Bao bạc, bao P.E bên trong có tráng Bạc, Bao giấy bên trong có tráng Bạc, Bao P.E và Bạc sử dụng 01 lần chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- Thông tư số 30/2026/TT-BYT ngày 09/7/2026 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

V. Bảng thông tin chi tiết sản phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan: cơ sở tự công bố

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố
01	Trạng thái	Dạng bột, mịn, không vón cục
02	Màu sắc	Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
03	Mùi	Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
04	Vị	Đặc trưng của sản phẩm
05	Nước pha	Có màu đặc trưng của sản phẩm

2. Chỉ tiêu lý-hoá : cơ sở tự công bố

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố
01	Độ ẩm, tính theo % khối lượng, không lớn hơn	5,0
02	Hàm lượng Cafein, tính theo % khối lượng	$\geq 0,1$
03	Hàm lượng chất tan trong nước, tính theo % khối lượng	≥ 20

3. Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
01	Thủy ngân	mg/kg	0,05
02	Arsen	mg/kg	1,0
03	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
04	Chì (Pb)	mg/kg	2,0

4. Chỉ tiêu vi sinh vật: Cơ sở tự công bố

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
01	Coliforms	CFU/g	≤ 10
02	E.coli	CFU/g	≤ 10
03	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
04	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	≤ 10
05	Clostridium perfringens	CFU/g	≤ 10
06	Bacillus cereus	CFU/g	$\leq 10^2$
07	Salmonella spp	/25g	0

5. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: Theo QCVN 8-1: 2011/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
01	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5
02	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 2
03	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 4

6. Dư lượng Thuốc BVTV: Theo thông tư số 50/2016/TT-BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
01	Cyproconazole	mg/kg	≤ 0,1

7. Phụ gia thực phẩm (nếu có): Theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
01	Phẩm màu Caramen nhóm III	mg/kg	≤ 10.000
02	Hương cà phê tổng hợp	mg/kg	≤ 1.000
03	Hương sữa tự nhiên và tổng hợp	mg/kg	≤ 1.000

8. Thành phần dinh dưỡng: Theo Thông tư 30/2026/TT-BYT

TT	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g sản phẩm	
01	Năng lượng	337 kcal
02	Chất đạm	40,1 g
03	Carbohydrat	0 g
04	Chất béo	19,6 g
05	Natri	227 mg

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2026

Chủ cơ sở



Nguyễn Văn lượng

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

NAM SAO

NAM SAO

NAM SAO

NAM SAO

BỘT HỖN HỢP HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO giúp làm cho hương vị được nâng lên thêm một tầm cao mới. Không chỉ mùi vị được cân bằng mà còn giúp tăng thêm sự đậm đà trong mỗi ly. Mỗi ngày uống một ly là mỗi ngày tận đầy năng lượng, tinh thần sáng khoái, tập trung cao độ.

Chỉ tiêu chất lượng:

- Độ ẩm $\leq 5\%$
- Caffeine $\geq 0,1\%$

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Nguyên liệu phối trộn: phối trộn với cà phê nguyên chất, tangelin theo cân bằng hương vị, tạo điểm nhấn cho món pha chế.

Lưu ý: Sản phẩm chưa được thanh toán, không sử dụng chế trực tiếp chỉ dùng phối trộn với cà phê nguyên chất để giảm caffeine.

* Đặc điểm nổi bật:

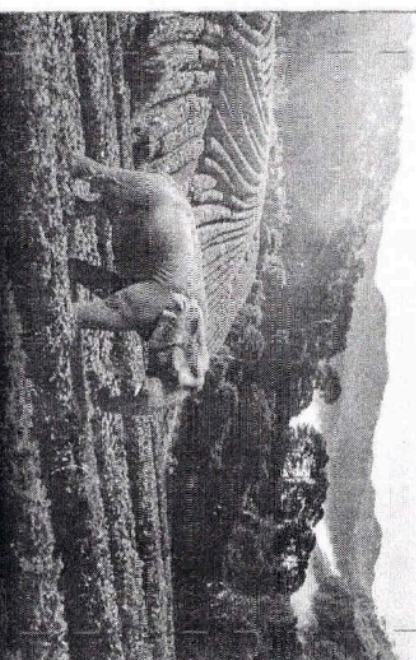
- ít caffeine, phù hợp với mọi đối tượng.
- thơm lâu, đậm đà vì cà phê nhẹ, dễ uống và ít đắng.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

- Không sử dụng sản phẩm bị mốc, mùi lạ.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

BỘT HỖN HỢP

HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO

Khối lượng tịnh: 500 g

Hotline: 0977 251 661 - 0978 251 661

Thành phần:

Đầu nành: 90%, cà phê: 5%, hương cà phê tổng hợp: 1%, hương sữa tự nhiên và tổng hợp: 1%, phẩm màu caramen nhóm III: 1%, bơ: 1%, muối: 1%.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g SẢN PHẨM	
Năng lượng	337 kcal
Chất đạm	40,1 g
Carbohydrate	0 g
Chất béo	19,6 g
Natri	227 mg

Sản xuất và đóng gói tại:

Hồ kinh doanh Nam Sao

Địa chỉ: Thôn Phước An 1, xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0977 251 661

0978 251 661

Số TGB: 02/HKD NAM SAO/2026

Khối lượng tịnh: 500 g.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

Xuất xứ: Việt Nam.

CASE-SMQ**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM**
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITYMã số mẫu/ Sample code
BN32608.18145449
MM32608.181454491**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORT

Ngày/ Date: 26/08/2026

Tên khách hàng/ Customer : **HỘ KINH DOANH NAM SAO**
 Địa chỉ/ Address : **THÔN PHƯỚC AN 1, XÃ PHƯỚC HẬU, TỈNH KHÁNH HÒA**
 Tên mẫu/ Name of sample : **BỘT HỖN HỘP HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đóng gói trong bao bì kín.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **18/08/2026**
 Ngày thực hiện/ Date of analysis : **19/08/2026**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **27/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus (giả định)	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004/Amd 1:2020 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	TCVN 4991:2005 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	Escherichia coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	1,5x10 ²	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**ThS. Trần Thị Hiền****KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**Lý Tuấn Kiệt**

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICESố 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyễn Văn Thủ Street, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ☎ casehcm@case-smq.vn**CHI NHÁNH CẦN THƠ/ CAN THO BRANCH**Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu Street, Hưng Phú Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ☎ casecantho@case-smq.vn**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE**Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ☎ vanphongmientrung@case-smq.vn

CASE-SMQ**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM**
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITYMã số mẫu/ Sample code
BN32608.18145449
MM32608.181454491**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORT

Ngày/ Date: 26/08/2026

Tên khách hàng/ Customer : **HỘ KINH DOANH NAM SAO**
 Địa chỉ/ Address : **THÔN PHƯỚC AN 1, XÃ PHƯỚC HẬU, TỈNH KHÁNH HÒA**
 Tên mẫu/ Name of sample : **BỘT HỖN HỢP HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đóng gói trong bao bì kín.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **18/08/2026**
 Ngày thực hiện/ Date of analysis : **20/08/2026**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **27/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Na	mg/100g	227	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/100g	19,6	CASE.NS.0031 (2022) (*)
3	Carbohydrate không bao gồm chất xơ	g/100g	< MQL = 3 (1,79)	AOAC 2020.07
4	Năng lượng	kcal/100g	337	CASE.NS.0210
5	Protein	g/100g	40,1	CASE.NS.0009 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**TS. Nguyễn Thành Duy****KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**Nguyễn Hoàng Nhiên**

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICESố 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyễn Văn Thủ Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City

☎ 028 3829 5087 – 3829 1744

✉ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ/ CAN THO BRANCHSố F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu Street, Hung Phu Ward, Can Tho City

☎ 0292 3918 217 – 3918 218

✉ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICESố 5TH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. 5TH 27.18 E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

☎ 0258 2465 255 – 2465 355

✉ vanphongmien trung@case-smq.vn

CASE-SMQ**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM**
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITYMã số mẫu/ Sample code
BN32608.18145449
MM32608.181454491**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORT

Ngày / Date: 26/08/2026

Tên khách hàng/ Customer

: **HỘ KINH DOANH NAM SAO**

Địa chỉ/ Address

: **THÔN PHƯỚC AN 1, XÃ PHƯỚC HẬU, TỈNH KHÁNH HÒA**

Tên mẫu/ Name of sample

: **BỘT HỖN HỢP HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO**

Số lượng/ Quantity

: **1**

Mô tả mẫu/ Sample description

: **Mẫu đóng gói trong bao bì kín.**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: **18/08/2026**

Ngày thực hiện/ Date of analysis

: **20/08/2026**

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: **27/08/2026**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**TS. Nguyễn Thành Duy****Nguyễn Hoàng Nhiên**

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE☎ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyễn Văn Thủ Street, Tân Định Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ✉ casehcm@case-smq.vn**CHI NHÁNH CẦN THƠ/ CAN THO BRANCH**☎ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu Street, Hưng Phú Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ✉ casecantho@case-smq.vn**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE**☎ Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ✉ vanphongmienntrung@case-smq.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code: MM32608.181454491

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG/ NUTRIENT VALUE (a)**

Chỉ tiêu/ Parameters	/ 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu/ % Nutrient Reference Value (b)
Năng lượng	337.00 kcal	16.85
Protein	40.10 g	80.20
Carbohydrate không bao gồm chất xơ	0.00 g	0.00
Béo	19.60 g	35.00
Na	227.00 mg	11.35

Ghi chú/ Note:

- (a) Bảng giá trị dinh dưỡng này (theo 30/2026/TT-BYT) được tính dựa trên kết quả thử nghiệm của mẫu/ This nutritional value table (according to 30/2026/TT-BYT) is based on sample test results.
- (b) Phần trăm giá trị dinh dưỡng tham chiếu được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 Kcal (8400 kJ)/ The Nutrient Reference Value are calculated based on an energy requirement of 2,000 Kcal (equivalent to 8400 kJ).

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sác một phần/phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ 1/OFFICE 1

☎ Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3930 2733 – 3933 3533 ✉ truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/OFFICE 3

☎ Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0274 3897 574 – 3883 186 ✉ truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/OFFICE 4

☎ Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0254 3717 636 ✉ truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM**
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITYMã số mẫu/ Sample code
BN32608.18145449
MM32608.181454491**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORT

Ngày/ Date: 26/08/2026

Tên khách hàng/ Customer : **HỘ KINH DOANH NAM SAO**
 Địa chỉ/ Address : **THÔN PHƯỚC AN 1, XÃ PHƯỚC HẬU, TỈNH KHÁNH HÒA**
 Tên mẫu/ Name of sample : **BỘT HỖN HỢP HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đóng gói trong bao bì kín.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **18/08/2026**
 Ngày thực hiện/ Date of analysis : **19/08/2026**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **27/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,03	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11)
5	Cảm quan	.	Trạng thái: Dạng bột, không vón cục. Màu sắc: Màu nâu đặc trung của sản phẩm. Mùi: Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị: Đặc trưng của sản phẩm. Cà phê pha: Có màu đặc trung của sản phẩm.	TCVN 5251:2015
6	Độ ẩm	%	1,16	TCVN 7035:2002 (*)

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

☎ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
 No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
 ☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ✉ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ/CAN THO BRANCH

☎ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
 No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
 ☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ✉ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

☎ Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha, Trang, Tỉnh Khánh Hòa
 No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
 ☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ✉ vanphangmienntrung@case-smq.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
8	Aflatoxin tổng số	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
9	Caffeine	%	0,15	CASE.SK.0019 (2020)
10	Cyproconazole	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (2017) (*)
11	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (2021) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



TS. Nguyễn Thành Duy

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ 1/OFFICE 1

📍 Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Điện Biên Phủ Street, Xuân Hòa Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3930 2733 – 3933 3533 📧 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/OFFICE 3

📍 Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huỳnh Văn Nghệ Street, Phú Lợi Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0274 3897 574 – 3883 186 📧 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/OFFICE 4

📍 Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Hà Huy Tập Street, Bà Rịa Ward, Ho Chi Minh City
☎ 0254 3717 636 📧 truso4@case-smq.vn

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1931/DVPTTN&TĐC-KD
V/v: Các chỉ tiêu chưa nhận phân tích được

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: HỘ KINH DOANH NAM SAO

Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Trung tâm CASE-SMQ) cảm ơn quý khách hàng đã chọn chúng tôi là đối tác phân tích chất lượng hàng hóa của quý vị.

Do việc thiếu một số thiết bị, hóa chất phù hợp, hiện tại Trung tâm CASE-SMQ xin thông báo chưa thể nhận thực hiện phân tích các chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tên mẫu	Ghi chú
1.	Hương cà phê tổng hợp	BỘT HỖN HỢP HƯƠNG CÀ PHÊ NAM SAO	BN32608.18145449
2.	Phẩm màu Caramen nhóm III		

Trung tâm CASE-SMQ sẽ sớm có thông báo thay thế công văn này trong trường hợp có thể nhận phân tích các chỉ tiêu trên. Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KD, N(2).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tuấn

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

☎ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ✉ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/ CAN THO BRANCH

☎ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ✉ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

☎ Số 5TH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. 5TH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ✉ vanphongmienntrung@case-smq.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Về việc thực hiện kiểm nghiệm bổ sung chỉ tiêu Phẩm màu caramen nhóm III, hương cà phê tổng hợp, hương sữa tự nhiên và tổng hợp để thực hiện bản tự công bố cho sản phẩm Bột hỗn hợp hương Cà phê Nam Sao

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Nam Sao.

Địa chỉ: Thôn Phước An 1, xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Điện thoại: 0977251661.

Hộ kinh doanh Nam Sao làm bản tự công bố **Bột hỗn hợp hương Cà phê Nam Sao** có sử dụng phẩm màu Caramen nhóm III, hương cà phê tổng hợp, hương sữa tự nhiên và tổng hợp. Nhưng cơ sở chưa thực hiện việc phân tích đối với chỉ tiêu Phẩm màu caramen nhóm III, hương cà phê tổng hợp, hương sữa tự nhiên và tổng hợp để hoàn chỉnh bản tự công bố sản phẩm **Bột hỗn hợp hương Cà phê Nam Sao**. **Lý do:** Hiện nay các phòng kiểm nghiệm chưa thực hiện kiểm nghiệm đối với chỉ tiêu Phẩm màu caramen nhóm III.

Sau khi các phòng kiểm nghiệm tiến hành kiểm nghiệm đối với chỉ tiêu Phẩm màu caramen nhóm III, hương cà phê tổng hợp, hương sữa tự nhiên và tổng hợp Hộ kinh doanh Nam Sao cam kết sẽ tiến hành kiểm nghiệm bổ sung đối với chỉ tiêu nêu trên và sử dụng theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Trân trọng cảm ơn./.

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2026

Chủ cơ sở



Nguyễn Văn lượng

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh: 4500631226

Đăng ký lần đầu, ngày 05 tháng 02 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 19 tháng 06 năm 2026

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt: HỘ KINH DOANH NAM SAO

2. Trụ sở của hộ kinh doanh: Thôn Phước An 1, Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0977251661

Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm (Buôn bán cà phê; Sản xuất và đóng gói bột hỗn hợp; Sản xuất, đóng gói các loại Bột và Hạt.)	4632 (Chính)
2	Sản xuất cà phê (Rang cà phê và đóng gói cà phê hạt; Rang xay cà phê và đóng gói cà phê bột.)	1077

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 50.000.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Năm mươi triệu đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN LƯỢNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/07/1985 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 044085000231

Nơi thường trú: Phước An 2, Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Nơi ở hiện tại: Thôn Phước An 1, Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....32191.....Quyển số.....02.....SCT/BS

17-08-2023

CÔNG CHỨNG VIÊN



**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Ngô Đức Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: **HỘ KINH DOANH NAM SAO**

Mã số đăng ký kinh doanh/ Registration number: 4500631226

Địa chỉ/ Address: Thôn Phước An 1, xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại/ Tel: 0977251661

Email:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Cà phê (hạt, bột)

Số cấp/ Number: 465 /2026/SNNMT-KH

Có hiệu lực đến ngày 07 tháng 8 năm 2029

Valid until (date/month/year) 07 /8/2029

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....52122.....Quyển số.....2SCT/BS

17 -08- 2023

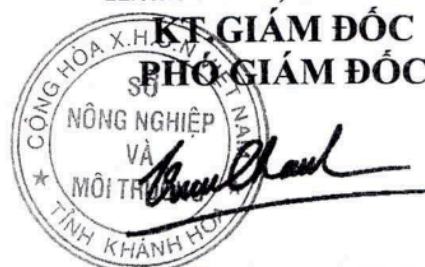
CÔNG CHỨNG VIÊN



Trần Thị Minh Nghi

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2026

Khánh Hòa, 07/8/2026



**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Trọng Chánh